

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGÀNH THÉP Q4/2024

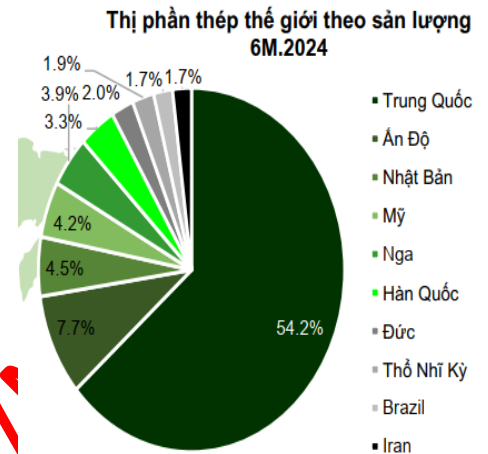


Nghiên cứu & Phân tích: Trần Thiện Tú

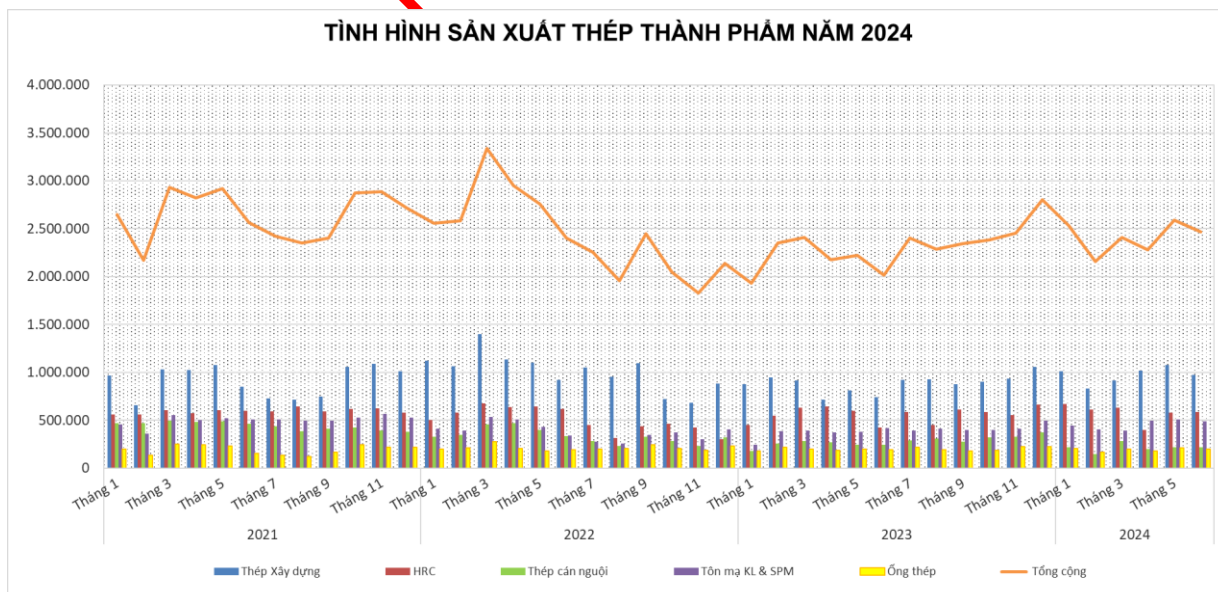
I. Diễn Biến Ngành Thép 6T.2024:

1.1. Sản lượng: Sản lượng sản xuất phân hóa giữa các quốc gia lớn

- Tổng sản lượng:** Sản lượng thép thô toàn cầu đạt 954,6 triệu tấn trong 6 tháng đầu năm 2024, không thay đổi so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, các quốc gia sản xuất lớn có xu hướng sụt giảm, bao gồm Trung Quốc (-1%) và Nga (-3%), do nhu cầu thép từ thị trường bất động sản vẫn chưa phục hồi.
- Tại Trung Quốc:** Nhu cầu thép xây dựng giảm mạnh do thị trường bất động sản suy yếu. Trung Quốc chiếm 54,2% sản lượng thép toàn cầu nhưng lại chứng kiến sự suy giảm sản lượng do các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu để giảm bớt tồn kho.
- Châu Âu:** Sản lượng thép ở châu Âu cũng chịu áp lực từ sự sụt giảm trong sản xuất công nghiệp. Mặc dù vậy, việc áp dụng các hạn ngạch nhập khẩu và cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) dự kiến sẽ hạn chế thép nhập khẩu từ các quốc gia ngoài EU.
- Ấn Độ:** Tăng trưởng sản lượng thép mạnh nhờ vào sự phục hồi của ngành xây dựng và các chính sách thúc đẩy chi tiêu công.
- Mỹ:** Sản lượng thép tại Mỹ duy trì phục hồi nhờ thị trường nhà ở và sản xuất ô tô. Tuy nhiên, lãi suất cho vay cao làm cho thị trường bất động sản hồi phục chậm hơn.
- Việt Nam:** Sản xuất thép thành phẩm đạt 14,427 triệu tấn, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2023. Bán hàng thép thành phẩm đạt 14,274 triệu tấn, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, xuất khẩu đạt 4,216 triệu tấn, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm ngoái.



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THÉP THÀNH PHẨM NĂM 2024



Tóm lại, sản lượng thép toàn cầu duy trì ổn định, nhưng có sự phân hóa rõ rệt giữa các khu vực do nhu cầu yếu và sự suy giảm trong thị trường bất động sản, đặc biệt là tại Trung Quốc. Trong khi đó, các quốc gia như Ấn Độ và Mỹ cho thấy tín hiệu tăng trưởng khả quan.

1.2. Giá bán: Áp lực giảm giá từ phía Trung Quốc

Giá thép xây dựng và HRC tại Trung Quốc trong nửa đầu năm 2024 duy trì ở mức thấp (470-500 USD/tấn) do một số nguyên nhân chính:

(1) **Suy yếu của thị trường bất động sản Trung Quốc:** Thị trường bất động sản chiếm trên 50% nhu cầu tiêu thụ các vật liệu xây dựng như thép, xi măng. Tuy nhiên, với tình hình suy thoái kéo dài của bất động sản, nhu cầu cho các sản phẩm thép cũng giảm mạnh.

(2) **Hồi phục sản xuất thép:** Trong quý 2/2024, sản xuất thép đã phục hồi mạnh nhờ giá đầu vào như quặng sắt và than cốc giảm. Điều này làm tăng biên lợi nhuận cho các nhà sản xuất, đồng thời thúc đẩy hoạt động sản xuất, dẫn đến việc gia tăng nguồn cung.

(3) **Áp thuế chống bán phá giá:** Các biện pháp áp thuế chống bán phá giá với thép từ Trung Quốc tại nhiều quốc gia cũng góp phần làm tình trạng dư cung thêm trầm trọng, gây áp lực lên giá thép trên thị trường quốc tế.

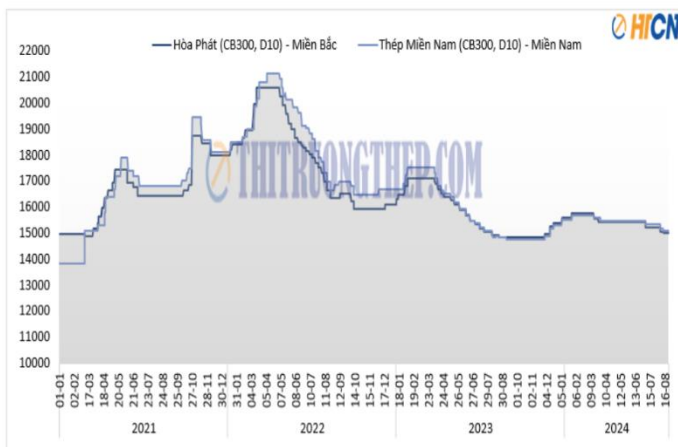
➔ Những yếu tố này kết hợp làm giá thép tại Trung Quốc duy trì ở mức thấp, ảnh hưởng đến thị trường toàn cầu.



Giá thép tại Việt Nam:

Diễn biến giá thép xây dựng đại lý bán ra cập nhật đến ngày 30/8

Diễn biến giá bán phối trung tần cập nhật đến ngày 30/8



1.3. Nguyên vật liệu:

Tình hình thị trường nguyên liệu sản xuất thép trong tháng 7 và đầu tháng 8 năm 2024 có một số diễn biến đáng chú ý:

Giá quặng sắt loại 62% Fe: Ngày 2/8/2024, giá quặng sắt giao dịch ở mức 103,6 USD/tấn tại cảng Thiên Tân, Trung Quốc. So với đầu tháng 7/2024, giá đã giảm hơn 10 USD/tấn, phản ánh sự suy yếu trong nhu cầu tiêu thụ quặng sắt, đặc biệt từ ngành công nghiệp thép.

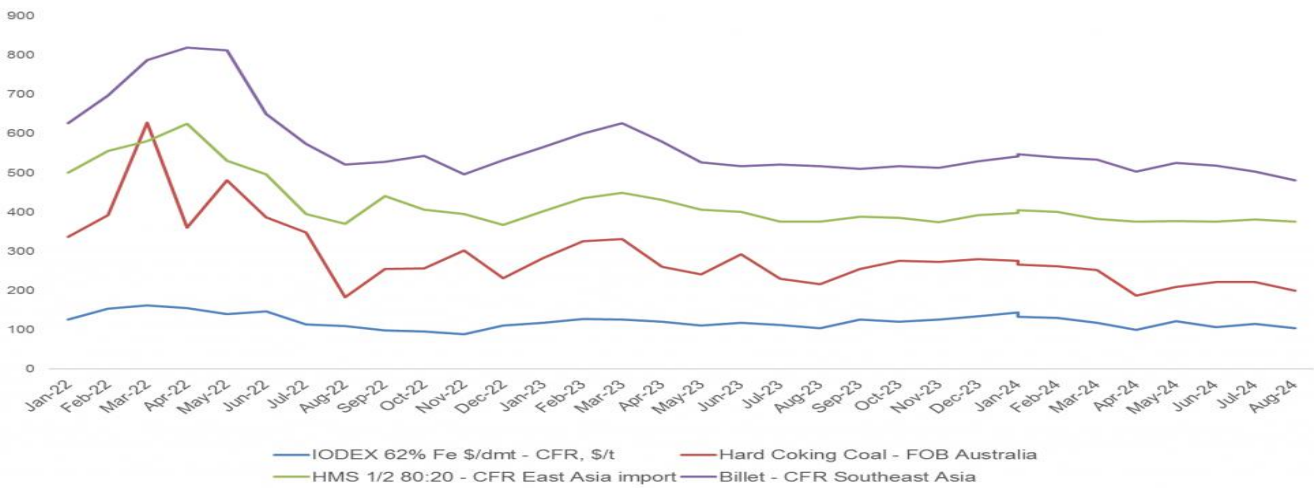
Giá than mỡ luyện cốc: Giá than mỡ FOB Úc vào ngày 2/8/2024 đạt khoảng 215 USD/tấn, giảm 22 USD/tấn so với đầu tháng 7. Bình quân trong tháng 7/2024, giá than mỡ là 237 USD/tấn, giảm 9.3% so với tháng trước và giảm 7.1% so với cùng kỳ năm 2023

Giá thép phế liệu: Giá thép phế liệu giao dịch tại cảng Đông Á trong tháng 7/2024 dao động trong khoảng 375-380 USD/tấn, giảm nhẹ 0.3% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng đầu năm 2024, giá thép phế liệu đạt khoảng 383-385 USD/tấn, giảm 7.5% so với cùng kỳ năm 2023(

Điện cực graphite: Trong tháng 7/2024, giá than điện cực loại UHP450 xuất khẩu từ Trung Quốc dao động từ 13.950-14.000 nhân dân tệ/tấn. Đây là một nguyên liệu quan trọng trong quá trình sản xuất thép(

Giá cuộn cán nóng HRC: Giá HRC ngày 2/8/2024 ở mức 504 USD/tấn (CFR Việt Nam), giảm 27 USD/tấn so với đầu tháng 7/2024. Giá bình quân trong tháng 7/2024 đạt 520 USD/tấn, giảm 9.5% so với cùng kỳ năm trước và giảm 3.6% so với tháng trước.

BIỂU ĐỒ GIÁ NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THÉP NĂM 2024



➔ Những biến động về giá nguyên liệu này có thể tác động đến biên lợi nhuận của các nhà sản xuất thép, đồng thời phản ánh những thách thức trong chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu thụ toàn cầu.

1.4. Thị trường tiêu thụ:

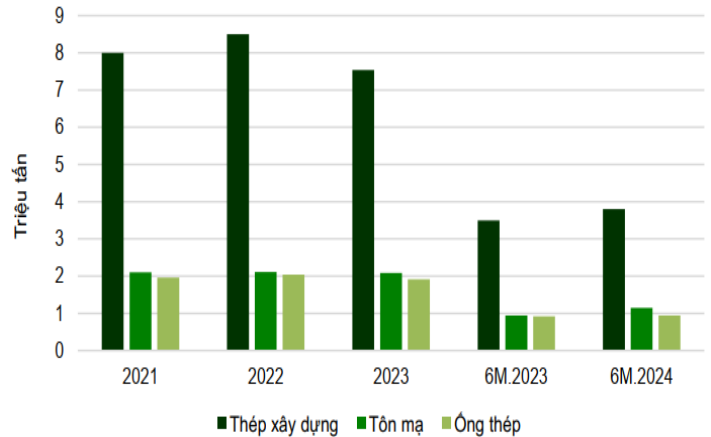
Trong 6 tháng đầu năm 2024 (6M.2024), doanh số tiêu thụ thép nội địa đã ghi nhận sự hồi phục tích cực với một số điểm nổi bật:

- **Tiêu thụ thép xây dựng:** Đạt 3,8 triệu tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tiêu thụ thép ống:** Tăng 3%, cho thấy sự phục hồi nhẹ trong nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà ở.
- **Tiêu thụ tôn mạ:** Đặc biệt ấn tượng với mức tăng 22% so với cùng kỳ năm 2023, nhờ sự phát triển mạnh mẽ của các dự án bất động sản và các công trình dân dụng.

Nguyên nhân chính của sự hồi phục:

- **Thị trường bất động sản trong nước:** Hồi phục mạnh ở khu vực miền Bắc và miền Nam, với nhiều dự án xây dựng được triển khai nhờ vào môi trường pháp lý được cải thiện và lãi suất thấp, kích thích nhu cầu đầu tư vào bất động sản.
- **Nhu cầu xây dựng nhà ở:** Tăng mạnh do giá vật liệu xây dựng ở mức thấp và thu nhập của người dân cải thiện sau giai đoạn khó khăn của năm 2023. Điều này khuyến khích người dân xây dựng và sửa chữa nhà ở, tạo thêm nhu cầu cho các sản phẩm thép.

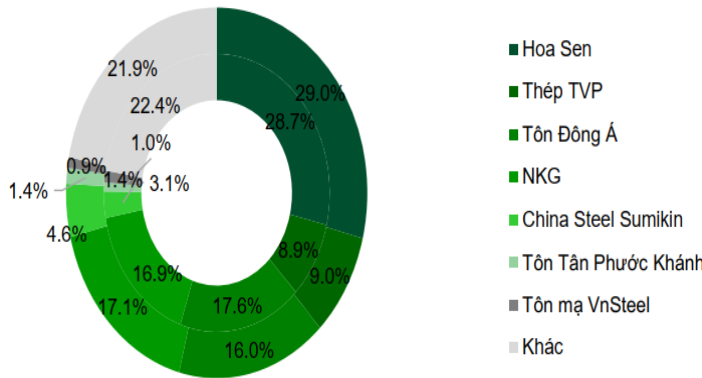
Sản lượng tiêu thụ nội địa các sản phẩm thép tại Việt Nam



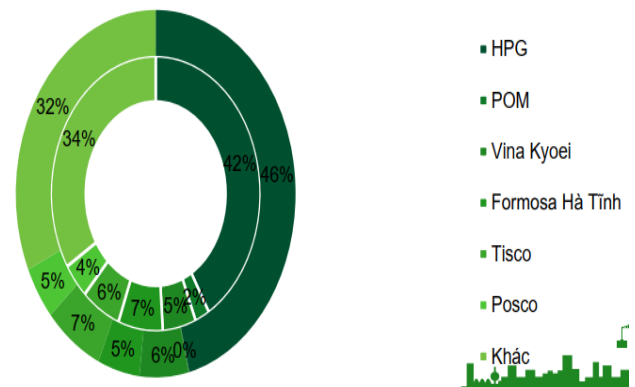
Về mặt thị phần:

- **Hoa Sen Group (HSG) và Nam Kim (NKG):** Cả hai công ty này đã gia tăng được thị phần đáng kể nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường nội địa, đặc biệt là trong quý 2/2024.
- **Gang thép Đà Nẵng (GDA):** Mất thị phần trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng từ các công ty có vị thế lớn như HSG và NKG.
- **Hòa Phát (HPG):** Tiếp tục củng cố vị thế của mình, gia tăng thị phần nhờ vào khả năng duy trì hoạt động kinh doanh ổn định trong bối cảnh nhiều đối thủ gặp khó khăn.

Thị phần tôn mạ 2023 (Vòng trong) và 6M.2024 (Vòng ngoài)



Thị phần thép xây dựng 2023 (Vòng trong) và 6M.2024 (Vòng ngoài)



1.5. Thị trường xuất khẩu:

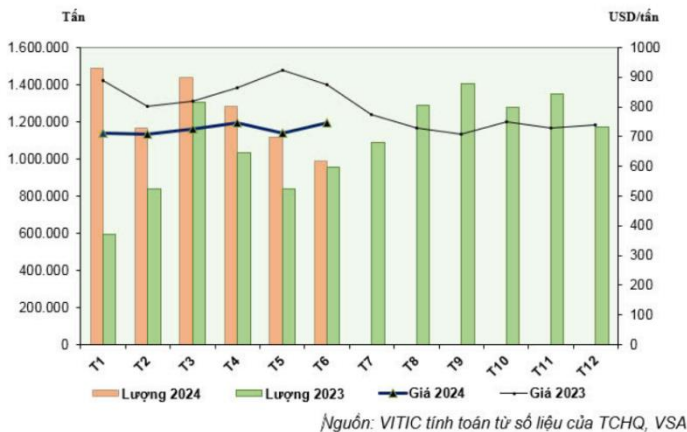
Trong tháng 6/2024, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt khoảng **988 nghìn tấn**, giảm **11.61%** so với tháng trước và giảm **1.83%** so với cùng kỳ năm trước. **Giá trị xuất khẩu** thép trong tháng này đạt hơn **738 triệu USD**, giảm **7.41%** so với tháng 5/2024 và giảm **9.29%** so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024:

- **Tổng sản lượng thép xuất khẩu** đạt khoảng **6.493 triệu tấn**, tăng **20.55%** so với cùng kỳ năm trước.
- **Giá trị xuất khẩu** đạt **4.777 tỷ USD**, tăng **12.23%** so với cùng kỳ năm 2023.

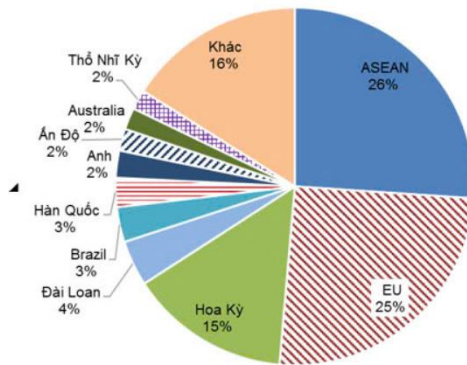
Sự gia tăng về sản lượng xuất khẩu trong nửa đầu năm 2024 cho thấy khả năng cạnh tranh của ngành thép Việt Nam trong bối cảnh thị trường toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, mặc dù có sự suy giảm nhẹ trong tháng 6/2024 do tác động từ các yếu tố cung-cầu và giá cả thị trường.

1.6. Biên lợi nhuận:

DIỄN BIẾN LƯỢNG VÀ GIÁ THÉP XUẤT KHẨU VÀO VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2023-2024



TOP 10 THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU THÉP CỦA VIỆT NAM 6 THÁNG NĂM 2024



1.6.1. Thép xây dựng: lĩnh vực vùng đáy, nguy cơ tiếp tục suy giảm

Trong bối cảnh hiện tại, **biên lợi nhuận** của các doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng tại Việt Nam đã có sự hồi phục nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với các giai đoạn lịch sử. Các yếu tố chính gây ra tình trạng này bao gồm:

Giá thép xây dựng trong nước giảm: Giá thép xây dựng nội địa phải chịu áp lực điều chỉnh giảm liên tục do nhu cầu xây dựng yếu. Thị trường bất động sản gặp khó khăn đã khiến nhu cầu tiêu thụ thép giảm sút, trong khi đó sự cạnh tranh gay gắt từ thép nhập khẩu từ Trung Quốc với mức giá rẻ hơn đã gây thêm áp lực lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

Giá nguyên vật liệu đầu vào cao: Trong quý 4/2023 và quý 1/2024, giá quặng sắt và than cốc vẫn ở mức cao, gây khó khăn cho các nhà sản xuất thép trong việc duy trì biên lợi nhuận. Mặc dù giá nguyên liệu có xu hướng giảm trong quý 2/2024, nhưng mức giá vẫn cao so với thời điểm trước đó, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Chi phí điện tăng: Điện là một yếu tố chi phí lớn trong ngành sản xuất thép, chiếm khoảng 10% tổng giá vốn sản xuất. Với chi phí điện tăng, các doanh nghiệp thép phải đối mặt với áp lực lớn trong việc duy trì hiệu quả hoạt động, đặc biệt là khi biên lợi nhuận đã bị thu hẹp.

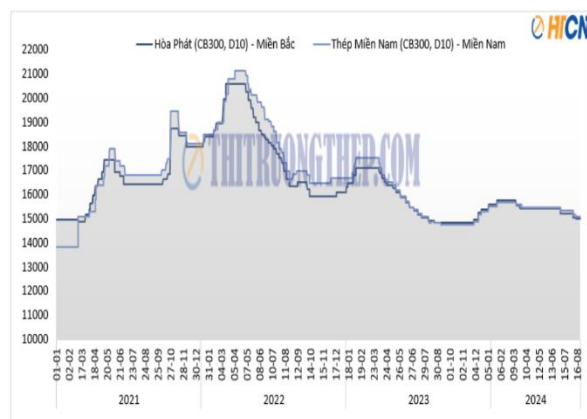
Dự báo: Mặc dù các doanh nghiệp đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất và có dấu hiệu phục hồi, nhưng quá trình này diễn ra rất chậm và còn nhiều thách thức phía trước. Sự phục hồi của ngành phụ thuộc nhiều vào sự cải thiện của nhu cầu xây dựng trong nước, giá nguyên liệu và việc kiểm soát chi phí sản xuất.

➔ Các kết quả kinh doanh đã tạo đáy, nhưng để phục hồi hoàn toàn, ngành thép còn phải đối mặt với những yếu tố bất ổn từ cả trong nước và quốc tế.

Biên lợi nhuận gộp của một số doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng

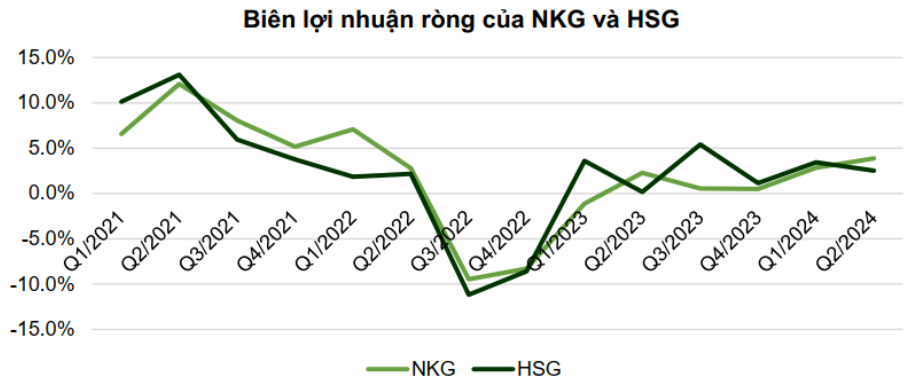


Diễn biến giá thép xây dựng đại lý bán ra cập nhật đến ngày 30/8



1.6.2. Tôn mạ: Tiêu thụ tích cực trong nửa đầu 2024

Biên lợi nhuận của các doanh nghiệp xuất khẩu tôn mạ tại Việt Nam đã phục hồi tích cực sau những quý kinh doanh kém khả quan. Nguyên nhân chính bao gồm:

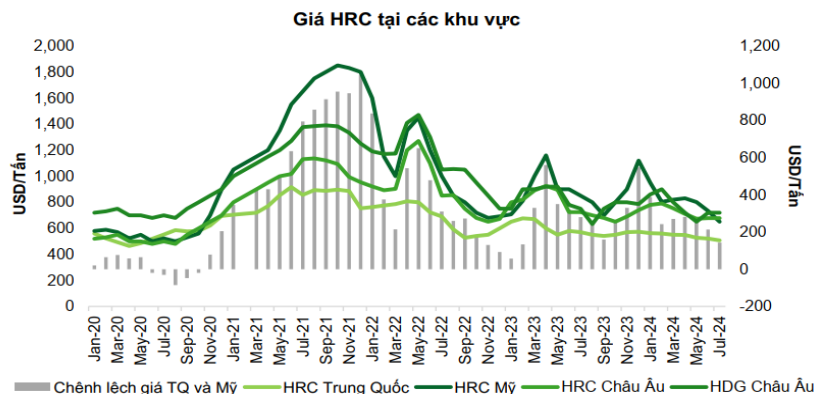


Tăng trưởng nhập khẩu từ EU và Mỹ: Nhu cầu tôn mạ từ EU và Mỹ hồi phục mạnh do khu vực này thiếu hụt nguồn cung. Điều này tạo ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sang các thị trường này.

Giá HRC ổn định: Trong quý 1/2024, giá thép cuộn cán nóng (HRC) khá ổn định, giúp các doanh nghiệp không cần phải ghi nhận trích lập tồn kho lớn trong quý 2. Thông thường, các công ty tôn mạ sẽ nhập kho trước khoảng 3 tháng để đảm bảo nguồn cung ổn định.

Tích trữ hàng tồn kho với giá rẻ: Trong nửa đầu năm 2024, nhiều doanh nghiệp đã tích trữ một lượng lớn hàng tồn kho, chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc với mức giá thấp. Điều này giúp họ có được nguồn hàng với giá cạnh tranh để đẩy mạnh xuất khẩu sang EU và Mỹ.

Chênh lệch giá HRC giữa Trung Quốc và Âu-Mỹ: Giá HRC tại Trung Quốc và khu vực Âu-Mỹ khá ổn định trong quý 1 và có xu hướng giảm dần kể từ cuối quý 2. Điều này giúp các doanh nghiệp tôn mạ tại Việt Nam duy trì biên lợi nhuận tích cực nhờ giá nhập khẩu nguyên liệu rẻ và xuất khẩu với giá cao hơn tại các thị trường lớn.



➔ Những yếu tố này kết hợp đã giúp biên lợi nhuận của các doanh nghiệp tôn mạ Việt Nam phục hồi đáng kể, đặc biệt là khi thị trường toàn cầu hồi phục và các chiến lược quản lý hàng tồn kho hiệu quả được triển khai.

Doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị thép

Cơ Cấu Sản Phẩm Trong Ngành Thép Việt Nam

Công ty	Luyện sắt		Luyện thép		Đúc thép		Thép dài			Thép dẹt				
	Sắt		BOF	EAF	Thanh	Phiến	Thanh	Cuộn	Hình	HR	HRC	CR	GS	Mạ màu
Hòa phát														
TISCO*														
Thép Pomina														
PY VINA*														
Vina Kyoiei, TMN*														
VPS*														
FHS (*)														
CSVN														
Hoa Sen, Nam Kim, TDA*,...														

Ghi chú: TISCO = Gang thép Thái Nguyên, PY VINA = Posco Yamato Vina Steel JSC, TMN = Công ty Thép Miền Nam, VPS = VSC-POSC Ltd, FHS = Formosa CSVN = China Steel And Nippon Steel Vietnam JSC, TDA = Tôn Đông Á,

1.7. Chính sách:

Dưới đây là một số chính sách đáng chú ý liên quan đến ngành thép:

(1) Cơ chế Điều chỉnh biên giới carbon (CBAM):

- EU đã công bố chính sách CBAM, sẽ đánh thuế carbon đối với các nhà sản xuất xuất khẩu thép vào thị trường này. Chính sách này dự kiến sẽ được áp dụng chính thức từ tháng 1/2026. Điều này tạo ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu muốn tiếp tục duy trì thị trường tại EU, buộc họ phải đầu tư vào sản xuất xanh, nhằm giảm thiểu lượng phát thải carbon, nhưng điều này rất tốn kém.

(2) Điều tra chống bán phá giá HRC của Việt Nam:

- Ngày 30/7/2024, EU đã bắt đầu cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng (HRC) xuất khẩu từ Việt Nam. Nguyên nhân là do sự gia tăng đột biến trong sản lượng xuất khẩu sang EU, khiến EU nghi ngờ về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm này.

(3) Điều tra chống bán phá giá thép mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc:

- Ngày 14/6/2024, Bộ Công Thương Việt Nam đã khởi động cuộc điều tra áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây là biện pháp nhằm bảo vệ các doanh nghiệp thép trong nước trước sự cạnh tranh không lành mạnh từ các sản phẩm nhập khẩu có giá thấp.

(4) Điều tra chống bán phá giá thép HRC từ Trung Quốc và Ấn Độ:

- Ngày 29/7/2024, Bộ Công Thương tiếp tục điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép HRC có xuất xứ từ Trung Quốc và Ấn Độ. Thời gian điều tra xác định hành vi bán phá giá và xác định thiệt hại là từ ngày 1/7/2023 đến ngày 30/6/2024.

Những chính sách này sẽ ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam, đặc biệt là những doanh nghiệp xuất khẩu, buộc họ phải điều chỉnh chiến lược sản xuất và đầu tư để đối phó với các thách thức và cơ hội phía trước.

1.8. Diễn biến giá cổ phiếu:

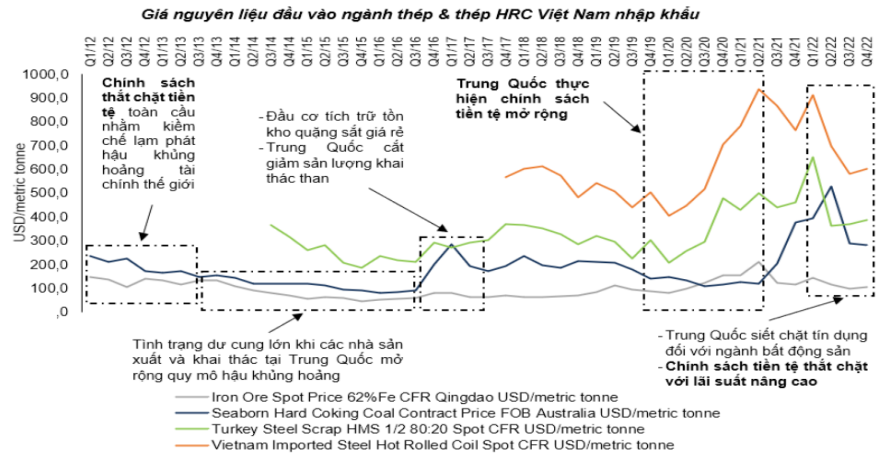
Nhóm ngành thép cho thấy tỷ suất lợi nhuận đầu tư đáng thất vọng, tuy nhiên phân hóa cao. Biểu đồ tính hiệu suất từ 02/01/2024 → 06/09/2024.



II. Chuyên Đề - Khó Khăn Do Ngành Thép Trung Quốc:

2.1. Tác động trọng yếu của ngành Thép Trung Quốc lên Việt Nam:

Tác động của Trung Quốc đối với giá nguyên liệu đầu vào ngành thép Việt Nam là rất lớn, do nước này là nhà sản xuất và tiêu thụ thép lớn nhất thế giới. Trung Quốc ảnh hưởng đến các yếu tố cung - cầu toàn cầu cũng như giá cả nguyên liệu như quặng sắt, than cốc, và thép phế liệu. Các chính sách của Trung Quốc tác động mạnh mẽ đến ngành thép như sau:



(1) Chính sách tiền tệ và kiểm soát sản xuất của Trung Quốc:

- **Chính sách tiền tệ mở rộng (2015-2017):** Khi Trung Quốc mở rộng sản xuất thép và thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nhu cầu nguyên liệu đầu vào như quặng sắt và than cốc tăng mạnh. Điều này làm giá nguyên liệu tăng, tạo áp lực cho các nhà sản xuất thép tại Việt Nam phải nhập nguyên liệu với giá cao.
- **Chính sách siết chặt tín dụng đối với bất động sản (2019-2022):** Trung Quốc thắt chặt tín dụng đối với thị trường bất động sản để kiểm soát bong bóng bất động sản, điều này đã làm giảm nhu cầu thép. Khi nhu cầu nội địa giảm, Trung Quốc tăng cường xuất khẩu thép giá rẻ, tạo áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp thép tại Việt Nam.

(2) Sản xuất và tiêu thụ nội địa của Trung Quốc:

- **Giảm sản lượng khai thác than:** Trung Quốc đã cắt giảm sản lượng than khai thác để kiểm soát ô nhiễm môi trường. Điều này làm giá than cốc tăng, gây ảnh hưởng đến chi phí sản xuất thép của Việt Nam do Việt Nam phụ thuộc vào nhập khẩu than từ Trung Quốc.
- **Xuất khẩu thép giá rẻ:** Khi nhu cầu nội địa giảm, Trung Quốc tăng cường xuất khẩu thép sang các thị trường quốc tế, bao gồm cả Việt Nam. Thép giá rẻ từ Trung Quốc khiến các nhà sản xuất thép Việt Nam gặp khó khăn trong việc cạnh tranh về giá và giảm lợi nhuận.

(3) Tình hình cung cầu và giá nguyên liệu:

- **Dư thừa nguồn cung quặng sắt và thép:** Trong nhiều giai đoạn, đặc biệt là sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, Trung Quốc mở rộng sản xuất với quy mô lớn, dẫn đến tình trạng dư cung quặng sắt và thép. Điều này đẩy giá nguyên liệu xuống thấp, nhưng lại khiến các doanh nghiệp sản xuất thép phải đối mặt với cạnh tranh mạnh mẽ và biên lợi nhuận bị ảnh hưởng.

(4) Khủng hoảng năng lượng và chính sách môi trường:

- **Khủng hoảng năng lượng:** Trung Quốc là một trong những quốc gia tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới, và khủng hoảng năng lượng trong giai đoạn 2021-2022 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành sản xuất thép. Điều này dẫn đến việc Trung Quốc cắt giảm sản lượng thép, làm giá thép tăng đột biến trên toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam.
- **Chính sách giảm phát thải carbon:** Chính phủ Trung Quốc đang thúc đẩy sản xuất thép xanh và giảm phát thải carbon. Điều này có thể tạo ra tác động tích cực cho thị trường toàn cầu, nhưng cũng tạo áp lực lên các nhà sản xuất thép phải đầu tư vào công nghệ sạch, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất.

Kết luận: Trung Quốc đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hình giá cả nguyên liệu và thép toàn cầu. Những thay đổi trong chính sách kinh tế và môi trường của Trung Quốc tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp thép tại Việt Nam, từ việc thay đổi giá nguyên liệu đến sức cạnh tranh về giá.

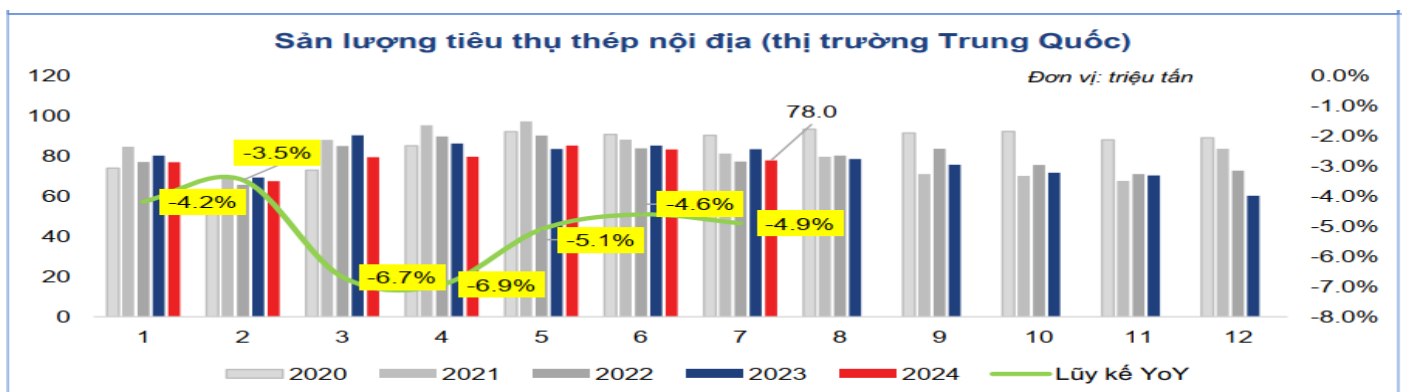
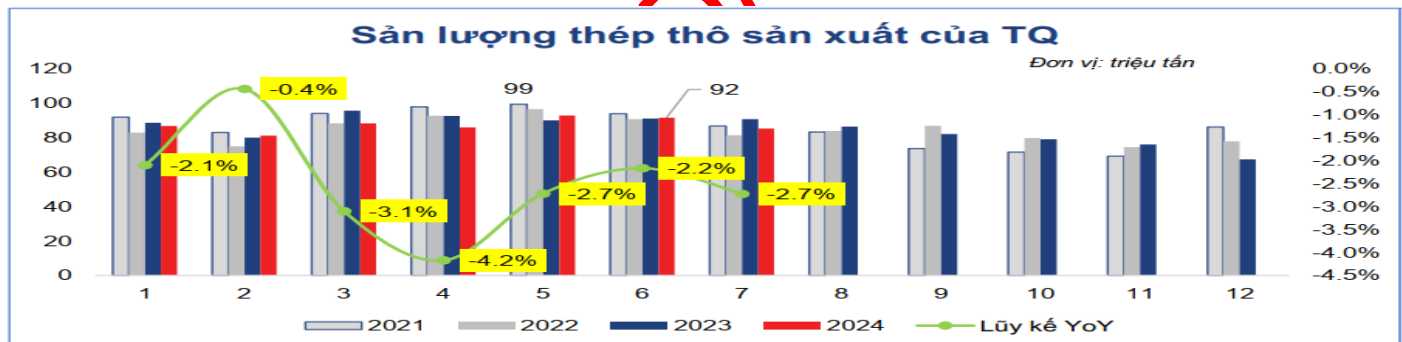
2.2. Thực trạng ngành Thép tại Trung Quốc 6T.2024:

2.2.1. Cung mạnh hơn cầu:

Dù sản lượng thép của Trung Quốc tiếp tục suy giảm so với năm 2023, nguồn cung vẫn vượt xa nhu cầu trong nước, nguyên nhân chính là do tình trạng bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục.

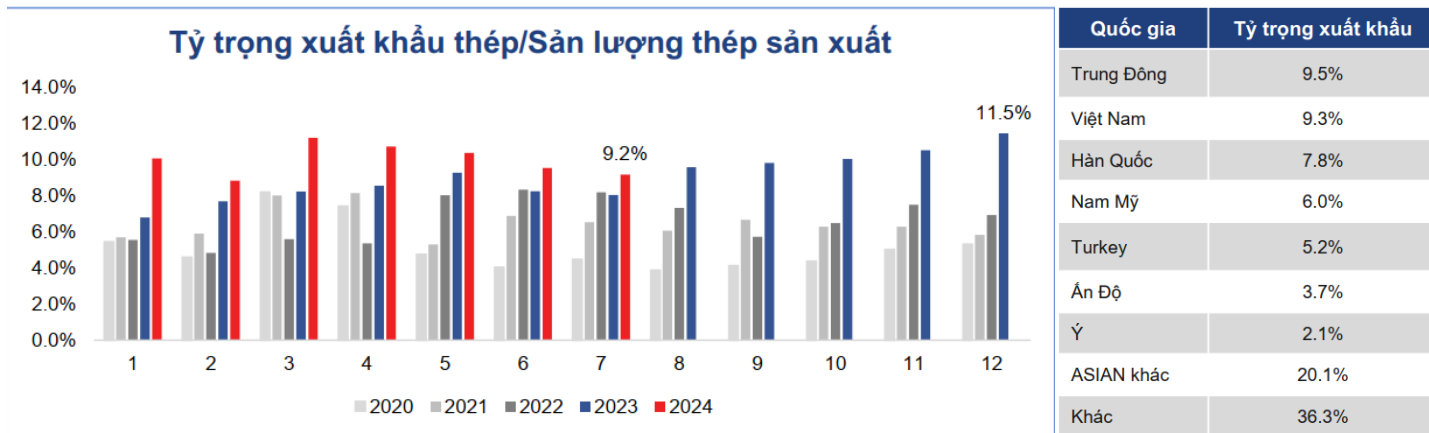
- 1) **Sự suy yếu rõ rệt trong nhu cầu:** Thị trường bất động sản chiếm phần lớn nhu cầu tiêu thụ thép tại Trung Quốc, nhưng do các chính sách siết chặt tín dụng và khủng hoảng trong lĩnh vực này, nhu cầu xây dựng và tiêu thụ thép giảm mạnh. Điều này dẫn đến sự mất cân bằng giữa cung và cầu, khi sản lượng sản xuất thép vẫn duy trì ở mức cao trong khi nhu cầu nội địa giảm đáng kể.
- 2) **Cạnh tranh giá và sản xuất hàng loạt:** Lý do chính khiến sản lượng thép của Trung Quốc vẫn ở mức cao dù nhu cầu không tương xứng là do thói quen sản xuất hàng loạt của các doanh nghiệp. Các nhà sản xuất thép Trung Quốc thường xuyên duy trì sản lượng lớn để tận dụng quy mô và giảm chi phí đơn vị sản phẩm. Hơn nữa, sự cạnh tranh về giá giữa các doanh nghiệp Trung Quốc khiến họ phải tiếp tục sản xuất với mức sản lượng cao nhằm giữ vững thị phần, dẫn đến sự dư thừa nguồn cung.
- 3) **Giá thép giảm:** Sự mâu thuẫn giữa cung và cầu, cùng với nguồn cung vượt quá nhu cầu nội địa, là những nguyên nhân chính khiến giá thép tiếp tục giảm trong năm 2024. Điều này tạo ra áp lực lớn lên các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu thép, đặc biệt trong bối cảnh thị trường toàn cầu cũng đang gặp nhiều thách thức.

Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến Trung Quốc mà còn có tác động lớn đến các thị trường nhập khẩu thép, bao gồm cả Việt Nam, khi giá thép nhập khẩu từ Trung Quốc có xu hướng giảm mạnh do dư cung.



2.2.2. Xuất khẩu thép Trung Quốc cao nhưng hiệu quả thấp

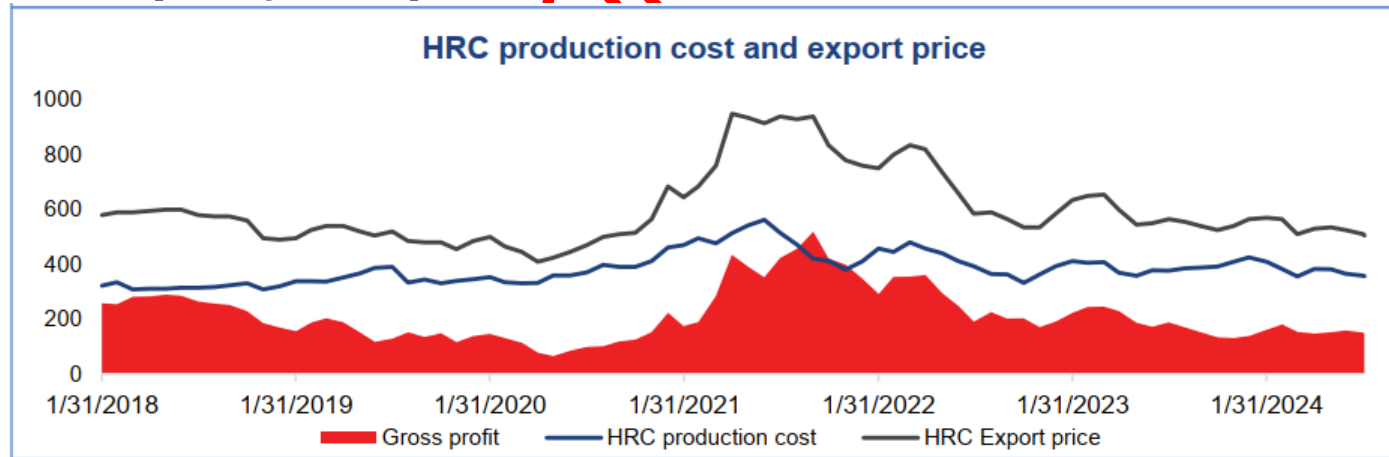
Với sự suy yếu của thị trường nội địa, các nhà sản xuất thép tại Trung Quốc đã tăng cường đẩy mạnh xuất khẩu trong 2 năm qua để giải quyết tình trạng dư cung. Tính đến tháng 7/2024, Trung Quốc đã xuất khẩu 61,2 triệu tấn thép, tăng **19.6%** so với cùng kỳ năm 2023. Các thị trường xuất khẩu chủ yếu của Trung Quốc bao gồm **Đông Nam Á, Trung Đông, và Nam Mỹ**, nơi nhu cầu thép vẫn còn mạnh mẽ, đặc biệt là trong bối cảnh các nước này tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dự án xây dựng.



Tuy nhiên, việc đẩy mạnh xuất khẩu ồ ạt này đã khiến Trung Quốc phát đối mặt với hàng loạt vụ kiện phòng vệ thương mại. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc đã nhận **12 vụ kiện phòng vệ thương mại** liên quan đến thép, nhiều hơn tổng số vụ kiện của 3 năm trước cộng lại. Các nước nhập khẩu lo ngại về sự mất cân bằng thương mại và áp lực cạnh tranh không công bằng do thép Trung Quốc có giá rẻ, được cho là bán phá giá tại các thị trường quốc tế.

Những vụ kiện này sẽ đặt ra thách thức lớn cho các nhà sản xuất thép Trung Quốc, đặc biệt là trong việc tiếp tục duy trì thị phần tại các thị trường nước ngoài mà không làm suy giảm danh tiếng và gây tổn hại đến quan hệ thương mại.

2.2.3. Chi phí cao giá bán thấp



Trong năm 2024, tình hình giá nguyên vật liệu đầu vào cho ngành thép mặc dù có sự điều chỉnh nhưng vẫn duy trì ở mức thấp so với lịch sử. Dưới đây là các yếu tố tác động đến tình hình này:

1) Giá nguyên vật liệu ở mức thấp:

- Giá quặng sắt hiện đang giao động ở mức gần với chi phí khai thác và vận chuyển, cho thấy khả năng giá sẽ khó giảm thêm. Đây là mức sàn của quặng sắt, khi giá gần như chạm đáy chi phí sản xuất, khiến nó có thể tăng trong tương lai nếu nguồn cung giảm hoặc nhu cầu tăng.
- Điều này tạo nên dự báo rằng giá nguyên vật liệu sẽ “khó giảm và dễ tăng”, đặc biệt là khi các yếu tố thị trường và nguồn cung thắt chặt có thể khiến giá phục hồi.

2) Giá thép tại Trung Quốc giảm:

- Ngược lại, giá thép tại Trung Quốc lại tiếp tục xu hướng giảm, do chênh lệch giữa cung và cầu. Nhu cầu nội địa yếu, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản, là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng dư cung thép tại Trung Quốc.
- Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra các tiêu chuẩn mới về **thép xanh** ("low-emissions steel") có hiệu lực từ tháng 9/2024. Điều này buộc các nhà sản xuất phải đẩy mạnh giải phóng hàng tồn kho trước khi các tiêu chuẩn mới được áp dụng, làm gia tăng áp lực lên giá thép nội địa, tiếp tục đẩy giá xuống thấp.

Như vậy, trong khi giá nguyên liệu khó có thể giảm thêm do đã tiệm cận mức chi phí sản xuất, giá thép tại Trung Quốc lại chịu áp lực giảm mạnh do cung vượt cầu và các biện pháp về tiêu chuẩn môi trường. Điều này sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường thép toàn cầu và khu vực, trong đó có Việt Nam.

2.2.4. Biên lợi nhuận các doanh nghiệp thép của trung quốc dần bị bóp nghẹt

Gross Margin (%)	Q2 2019	Q3 2019	Q4 2019	Q1 2020	Q2 2020	Q3 2020	Q4 2020	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023	Q1 2024
Jiangsu Shagang (#3)	16.2	5.0	10.0	10.6	10.4	12.9	17.3	15.5	18.0	15.7	22.2	12.6	10.8	5.8	4.3	5.2	7.5	6.1	5.1	4.7
Hesteel Group (#4)			21.3	11.4	13.6	11.0	13.5	11.6	10.6	9.2	13.8	10.3	8.5	6.8	12.2	10.0	8.0	9.4	14.1	9.4
Shandong Iron and Steel Group (#7)	9.6	5.0	6.1	5.6	6.3	7.2	6.5	9.0	12.3	10.0	1.1	7.9	7.2	2.8	3.9	2.9	4.4	4.9	3.9	0.1
Valin Hunan Steel Group (#9)	15.0	13.2	13.3	15.8	18.5	13.2	11.1	12.1	14.7	10.9	14.6	12.0	11.1	9.9	9.2	7.6	11.4	11.2	8.2	6.1
Fangda Steel (#10)	26.5	19.2	25.2	18.5	23.5	23.5	24.1	21.4	24.6	18.0	16.4	15.5	6.2	4.5	3.9	4.7	4.9	8.1	6.9	5.7
Liuzhou (#11)			11.6	6.2	9.0	7.0	8.7	12.3	13.7	8.9	-2.8	1.2	0.2	-10.2	3.8	4.3	1.0	1.2	2.1	5.0
Baotou (#12)	14.7	11.2	9.7	11.6	14.2	12.7	1.0	13.8	19.1	11.2	1.3	7.7	9.2	-0.2	15.3	10.4	11.1	9.1	8.2	7.4
EBIT Margin (%)	Q2 2019	Q3 2019	Q4 2019	Q1 2020	Q2 2020	Q3 2020	Q4 2020	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023	Q1 2024
Jiangsu Shagang (#3)	12.7	3.0	6.2	7.4	9.0	11.4	11.8	12.9	15.2	14.5	9.2	8.4	5.4	0.7	0.1	2.4	-0.3	1.0	0.9	0.2
Hesteel Group (#4)			8.2	6.2	7.1	6.8	6.0	6.2	6.8	5.8	3.4	5.5	4.2	3.4	3.3	5.1	4.6	5.1	5.4	5.5
Shandong Iron and Steel Group (#7)	5.2	1.8	1.4	2.3	3.7	3.9	2.7	5.3	9.0	5.9	-6.1	4.8	3.9	-2.9	0.1	-0.8	1.2	-0.5	0.2	-3.1
Valin Hunan Steel Group (#9)	9.0	7.9	7.2	7.0	8.7	7.8	6.3	6.8	9.4	5.3	6.7	6.5	4.9	4.4	4.7	2.8	6.2	5.0	3.5	2.3
Fangda Steel (#10)	17.4	8.9	15.4	11.5	20.4	19.3	18.4	18.9	20.7	14.2	13.0	11.8	4.7	2.3	-5.0	1.8	2.4	8.3	2.6	3.3
Liuzhou (#11)			6.7	2.2	5.8	3.7	3.0	6.4	8.7	4.8	-4.9	-2.5	-1.4	-13.2	0.0	2.6	-2.2	-2.0	-1.1	1.3
Baotou (#12)	8.1	5.1	0.8	3.2	7.6	5.6	4.7	9.0	14.8	7.5	-3.6	4.3	2.9	-4.7	3.4	4.7	3.2	3.1	2.8	3.2
Net Profit (%)	Q2 2019	Q3 2019	Q4 2019	Q1 2020	Q2 2020	Q3 2020	Q4 2020	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023	Q1 2024
Jiangsu Shagang (#3)	5.1	0.5	6.0	2.8	4.4	3.3	7.8	4.8	6.3	4.4	8.0	3.9	3.3	1.2	0.8	0.4	0.4	3.0	-0.3	0.4
Hesteel Group (#4)			2.9	1.0	1.7	1.5	1.9	1.5	2.5	1.8	0.0	1.0	1.0	0.2	0.3	0.5	0.5	0.6	0.8	0.2
Shandong Iron and Steel Group (#7)	2.3	-0.5	0.6	0.1	1.5	2.2	-0.5	2.3	4.6	2.6	-1.1	2.4	1.6	-3.1	0.5	-1.3	-0.3	-0.5	-0.2	-2.8
Valin Hunan Steel Group (#9)	5.0	3.2	4.2	4.8	6.6	5.9	4.7	5.3	7.6	4.3	5.3	5.1	3.9	3.3	3.0	1.7	4.9	3.6	2.3	1.1
Fangda Steel (#10)	13.7	7.9	10.2	9.0	12.9	15.0	13.7	13.7	15.8	11.1	10.3	10.4	3.7	2.5	-2.7	2.3	1.6	5.0	1.1	3.1
Liuzhou (#11)			6.4	1.5	5.0	3.2	2.7	3.7	5.2	1.7	-3.0	-2.2	-2.0	-9.6	1.3	1.6	-2.2	-1.9	-2.1	0.2
Baotou (#12)	3.2	0.9	-3.2	-2.4	2.9	0.7	1.6	4.2	9.4	4.2	-4.4	1.7	0.4	-6.4	0.7	1.6	0.6	0.6	0.0	0.3

Thị trường thép Trung Quốc được đánh giá là không quá cô đặc, với mức độ cạnh tranh khá cao. **Top 15 doanh nghiệp thép lớn nhất chỉ chiếm khoảng 50% thị phần**, điều này có nghĩa là phần còn lại của thị trường được chia cho nhiều doanh nghiệp nhỏ hơn. Sự phân mảnh này dẫn đến cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong việc giành thị phần và giữ giá bán, đặc biệt trong bối cảnh dư cung thép đang diễn ra.

Mặc dù các doanh nghiệp thép Trung Quốc vẫn duy trì mức **lợi nhuận** trong bối cảnh hiện tại, nhưng biên lợi nhuận của họ đang dần bị **thu hẹp** do nhiều yếu tố. Những yếu tố này bao gồm giá thép giảm liên tục do cung vượt cầu, chi phí sản xuất tăng cao do yêu cầu về tiêu chuẩn thép xanh, và các vụ kiện phòng vệ thương mại từ thị trường quốc tế.

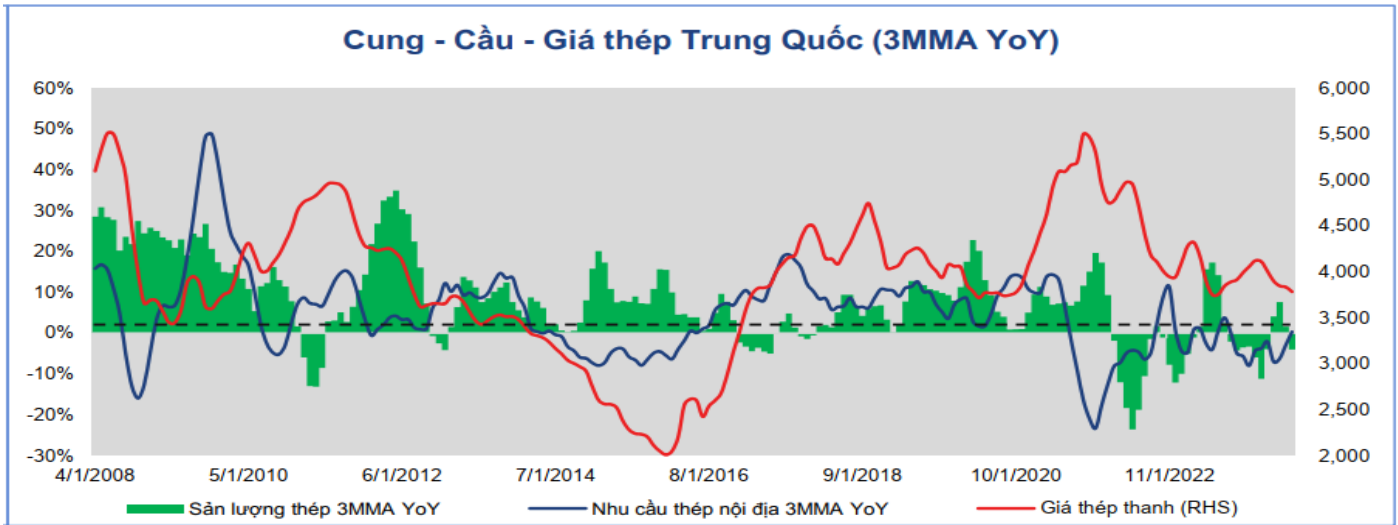
Nhận thức được những khó khăn này, **Chính phủ Trung Quốc** đã tổ chức cuộc họp tổng kết ngành thép trong 6 tháng đầu năm 2024 và đưa ra yêu cầu **cắt giảm sản lượng**. Động thái này nhằm giảm áp lực dư cung, cải thiện tình trạng thừa thép trên thị trường và góp phần ổn định giá cả, cũng như duy trì mức lợi nhuận cho các doanh nghiệp thép trong nước.

2.2.5. Thay đổi trong nhu cầu sử dụng thép tại trung quốc

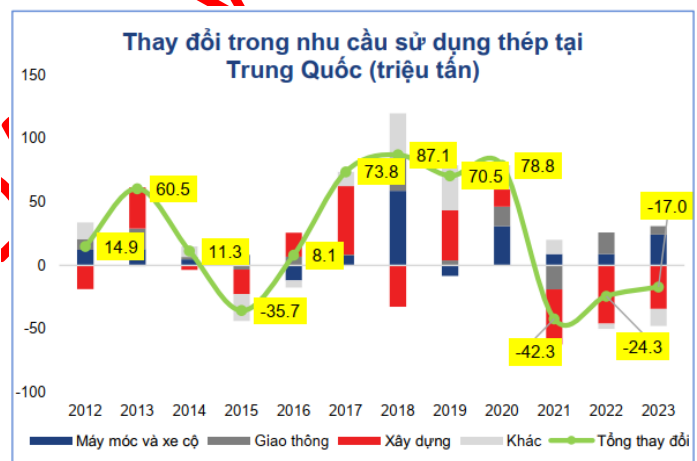
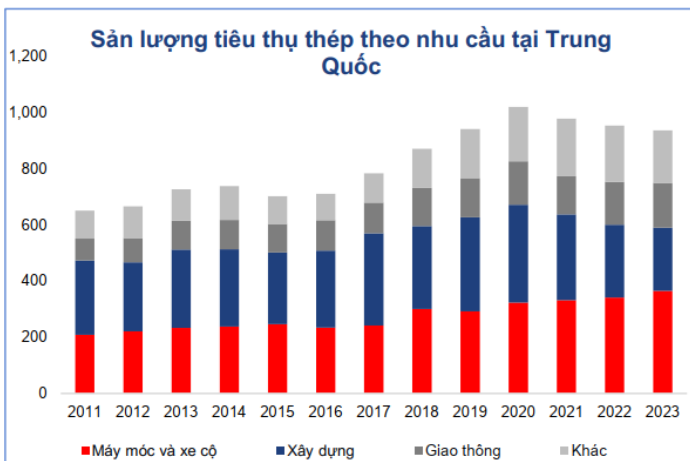
Tồn kho nhà ở mới tại Trung Quốc: Hiện nay, lượng tồn kho nhà ở mới của Trung Quốc được ước tính cần đến **8-23 năm** để tiêu thụ hết. Điều này cho thấy thị trường bất động sản của quốc gia này đang gặp phải tình trạng dư cung nghiêm trọng, và các biện pháp giải cứu của Chính phủ gần như không có tác động đáng kể lên việc cải thiện tình hình. Dù Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ, nhưng tác động tích cực lên thị trường bất động sản vẫn còn rất hạn chế.

GFA (Gross Floor Area) xây dựng mới: Trong tháng 7/2024, GFA xây dựng mới tiếp tục giảm **21.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu năm đến tháng 7/2024, con số này đã giảm **25.1%**. Điều này đánh dấu **tháng thứ 39 liên tiếp** chứng kiến sự sụt giảm về khối lượng xây dựng mới, cho thấy thị trường bất động sản Trung Quốc vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi.

Tác động lên nhu cầu thép: Với việc thị trường bất động sản tiếp tục suy giảm và chưa có tín hiệu hồi phục, nhu cầu thép, đặc biệt là các loại **thép xây dựng**, sẽ tiếp tục giảm trong nửa cuối năm 2024 và 2025. Ngành xây dựng là một trong những ngành tiêu thụ thép lớn nhất, do đó sự suy yếu của thị trường bất động sản sẽ tiếp tục kéo giảm nhu cầu tiêu thụ thép.



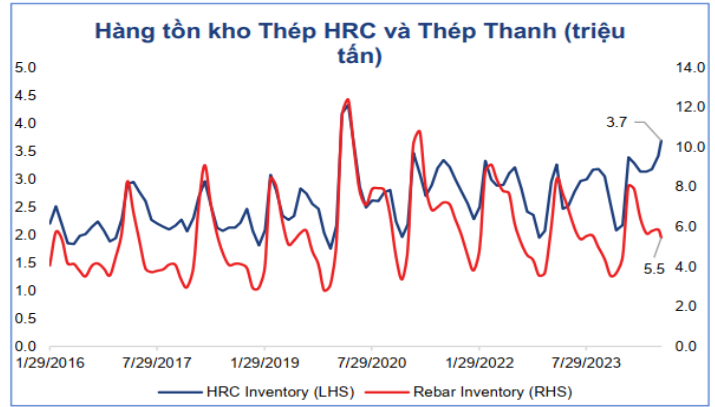
Tóm lại, tình trạng dư cung và suy yếu trong ngành bất động sản Trung Quốc đang tạo ra áp lực lớn lên ngành thép, đặc biệt là thép xây dựng, và dự báo tình trạng này sẽ kéo dài trong ít nhất vài năm tới.



Trong hơn 10 năm qua, **cơ cấu nhu cầu sử dụng thép tại Trung Quốc** đã có sự thay đổi đáng kể:

- Nhu cầu thép cho xây dựng:** Tỷ trọng thép sử dụng trong lĩnh vực xây dựng đã giảm mạnh, từ **42% năm 2010** xuống còn **24% vào cuối năm 2023**. Sự suy yếu của thị trường bất động sản tại Trung Quốc, vốn là một trong những ngành tiêu thụ thép lớn nhất, là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này. Điều này phản ánh rõ rệt sự chuyển dịch trong cơ cấu kinh tế của Trung Quốc, từ việc tập trung vào xây dựng sang các lĩnh vực sản xuất khác.
- Nhu cầu thép cho sản xuất máy móc và xe:** Trong khi nhu cầu thép cho xây dựng giảm, nhu cầu cho sản xuất máy móc và ô tô lại tăng nhanh chóng. Tỷ trọng tiêu thụ thép trong các ngành này đã tăng từ **30% năm 2010** lên gần **40% vào cuối năm 2023**. Sự phát triển của các ngành công nghiệp hiện đại, đặc biệt là công nghiệp ô tô và sản xuất thiết bị, đã đóng góp lớn vào xu hướng này.

3) **Tác động đến sản lượng thép:** Thay đổi trong cơ cấu nhu cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng các loại thép. Cụ thể, sản lượng thép thanh và thép tấm giảm do nhu cầu xây dựng suy yếu, trong khi nhu cầu thép cuộn cán nóng (HRC), đặc biệt là loại thép dùng trong công nghiệp sản xuất ô tô, ngày càng tăng.



Supply	Mô tả	T7/24	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24
Định hướng Chính phủ	- Yêu cầu Cắt giảm sản lượng Thép	Green	Yellow	Yellow	Red	Red	Yellow
	- Chuyển đổi sang thép Thanh có hàm lượng Carbon ít hơn từ T9/2024	Red	Green	Green	Yellow	Yellow	Yellow
Phía Doanh nghiệp	- Lợi nhuận DN Ngành Thép TQ có dấu hiệu đi xuống	Green	Green	Yellow	Red	Yellow	Yellow
	- Tồn kho NVL nhiều	Green	Green	Green	Yellow	Green	Red
Thuế giống bán phá giá	- Nhiều QG đã tiến hành điều tra bán phá giá Thép từ TQ	Green	Green	Yellow	Yellow	Yellow	Red
Tổng nguồn cung		Green	Green	Yellow	Red	Yellow	Yellow
Demand	Mô tả	T7/24	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24
Nhu cầu nội địa	- Thị trường BĐS, nỗ lực giải cứu của CP	Red	Red	Red	Red	Red	Red
	- Sản xuất Ô tô	Green	Green	Green	Green	Green	Green
Nền kinh tế	- Tình hình tín dụng	Green	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow
Tổng nhu cầu		Green	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow

III. Triển Vọng Ngành 2H.2024:

3.1. Giá thép:

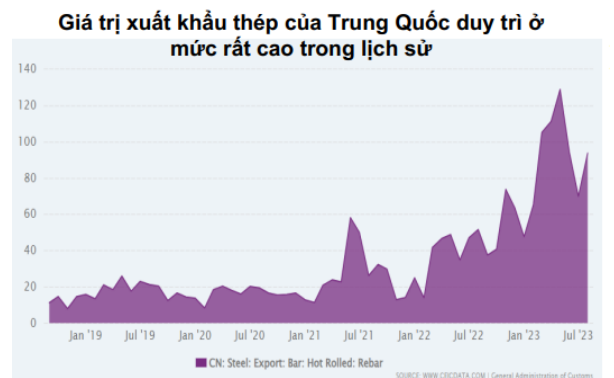
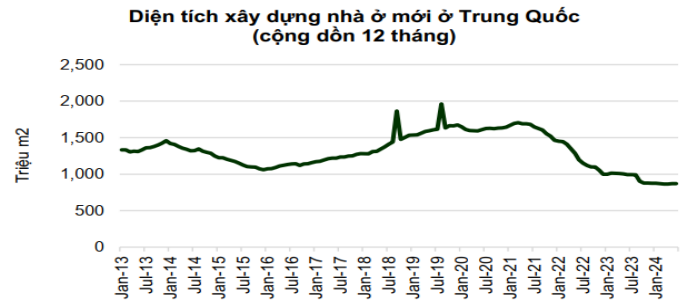
3.1.1. Thị trường Trung Quốc: tiếp tục duy trì mặt bằng giá thấp.

Dự phóng rằng **giá thép tại Trung Quốc** sẽ duy trì ở mức thấp quanh 3,000 CNY/tấn cho đến ít nhất cuối năm 2024 do các yếu tố sau:

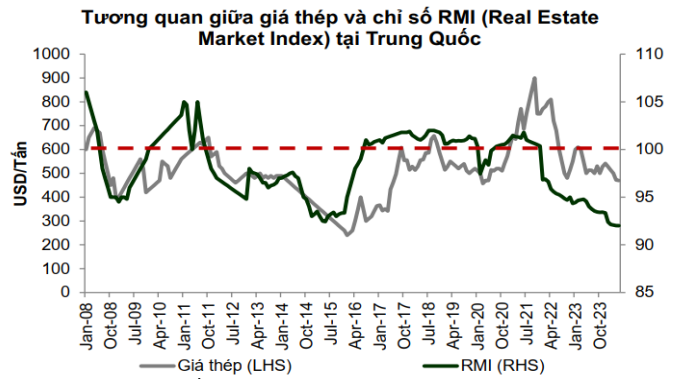
1) **Nhu cầu thép chưa hồi phục:** Thị trường bất động sản tại Trung Quốc vẫn đang gặp nhiều khó khăn. Số lượng dự án nhà ở mới xây dựng liên tục sụt giảm do vấn đề về nguồn vốn và khả năng tiếp cận vốn để phát triển các dự án vẫn còn nhiều trở ngại. Điều này kéo theo sự giảm sút nhu cầu thép, đặc biệt là thép xây dựng.

2) **Niềm tin người mua nhà suy yếu:** Người mua nhà tại Trung Quốc vẫn còn tâm lý e ngại, chưa sẵn sàng quay lại thị trường do lo ngại về sự ổn định của thị trường bất động sản. Sự suy yếu này làm giảm nhu cầu xây dựng mới và sửa chữa, từ đó làm giảm nhu cầu tiêu thụ thép.

3) **Chính sách hỗ trợ bất động sản chưa thấm thấu:** Dù chính phủ Trung Quốc đã đưa ra các chính sách hỗ trợ, nhưng những chính sách này cần thêm thời gian để thực sự có tác động đến thị trường. VCBS dự đoán rằng hiệu quả từ các gói chính sách này sẽ chưa thể hiện rõ trong ngắn hạn.



Ngoài ra, **chỉ số RMI** (Chỉ số Bất động sản Trung Quốc), vốn có mối tương quan mạnh mẽ với biến động giá thép, hiện đang ở mức **92**, thấp tương đương với thời kỳ khủng hoảng bất động sản Trung Quốc giai đoạn 2014-2015. Điều này cho thấy ngành bất động sản Trung Quốc vẫn đang trong giai đoạn rất yếu. Quá trình hồi phục của ngành có thể mất từ **6 tháng đến 1 năm** sau khi các chính sách kích thích của chính phủ được triển khai và bắt đầu có tác dụng.

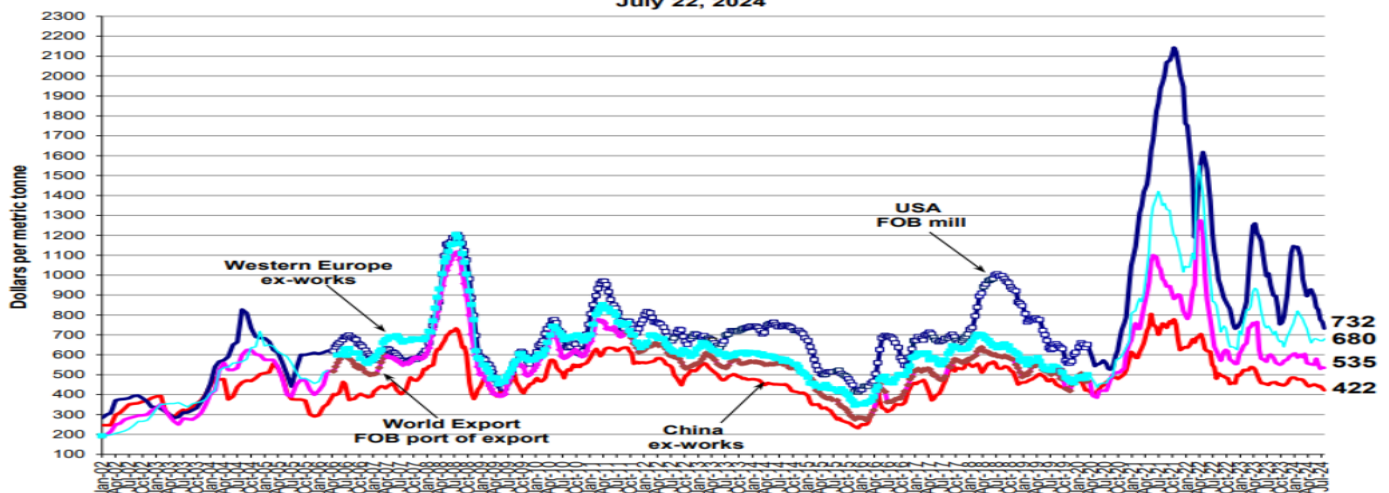


➔ Kết luận, giá thép tại Trung Quốc nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức thấp trong thời gian tới do tình trạng dư thừa nguồn cung và nhu cầu yếu.

3.1.2. Khu vực Mỹ và EU: có thể tạo đáy nhờ những chính sách bảo hộ ngành.

Trong quý 1/2024, giá thép cuộn cán nóng (HRC) tại Mỹ và châu Âu duy trì ở mức cao do tình trạng thiếu hụt nguồn cung tạm thời. Tuy nhiên, đến quý 2/2024, giá HRC đã trở lại mức hợp lý hơn khi nguồn cung từ Trung Quốc và các nước châu Á, nơi giá HRC vẫn thấp, tràn vào thị trường này.

Lịch sử giá thép Trung Quốc. EU. Mỹ
July 22, 2024



Nguyên nhân:

- **Trung Quốc và châu Á tràn ngập nguồn cung:** Khi các nhà sản xuất thép từ Trung Quốc và châu Á tận dụng sự chênh lệch giá, họ đã tăng cường xuất khẩu thép vào các thị trường Mỹ và châu Âu, gây sức ép lên giá thép tại các quốc gia này và đe dọa ngành sản xuất nội địa.
- **Biện pháp chống bán phá giá của Mỹ và EU:** Để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, Mỹ và EU đã nhanh chóng đưa ra các biện pháp điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc và các quốc gia liên quan. Điều này đã giúp giá thép tại hai khu vực này có dấu hiệu tạo đáy sau đợt sụt giảm mạnh.

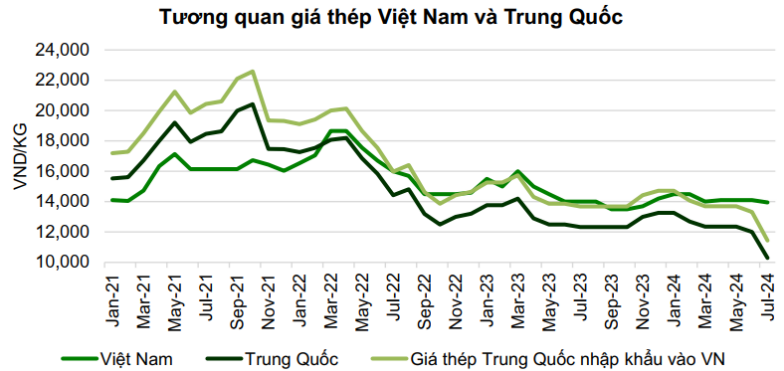
Góc nhìn 2H.2024:

- Trong ngắn hạn, giá thép tại Mỹ và EU có thể đã **tạo đáy** do các biện pháp bảo hộ giúp giảm sự ảnh hưởng của thép giá rẻ từ Trung Quốc. Tuy nhiên, về dài hạn, giá thép tại các thị trường này vẫn chịu áp lực bởi xu hướng giá thép tại Trung Quốc và các nước châu Á.
- Mặc dù **giá thép xuất khẩu tại Mỹ và EU** không được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh trong thời gian tới, đà giảm mạnh của giá thép có thể tạm dừng trong ngắn hạn nhờ các biện pháp bảo vệ nội địa.

3.1.3. Thị trường Việt Nam: vẫn còn nhiều rủi ro giảm giá

Giá thép thanh tại Việt Nam đã đi ngang ở mức **14 triệu đồng/tấn**, đây là mức thấp nhất trong nhiều năm, do thị trường vẫn chịu áp lực từ thép giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc. Nguyên nhân chính của tình trạng này bao gồm:

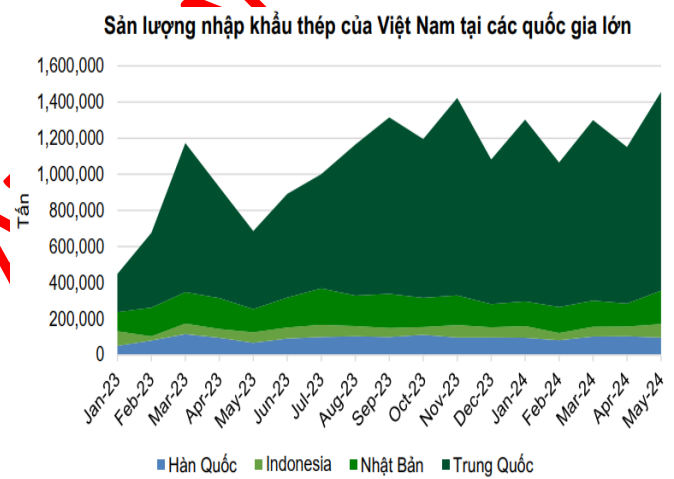
- Áp lực giảm giá từ thị trường thép thế giới:** Giá thép toàn cầu, đặc biệt là từ Trung Quốc, đã giảm mạnh do dư thừa nguồn cung và nhu cầu yếu, tạo áp lực giảm giá cho thép tại Việt Nam.
- Nhu cầu tiêu thụ thép nội địa phục hồi:** Dù giá thép thế giới giảm, nhu cầu thép tại Việt Nam đã có sự phục hồi, đặc biệt là trong các dự án xây dựng và đầu tư công, giúp giảm bớt áp lực giảm giá cho các nhà sản xuất trong nước.



Tuy nhiên, **dự báo giá thép** trong nửa cuối năm 2024 có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm do:

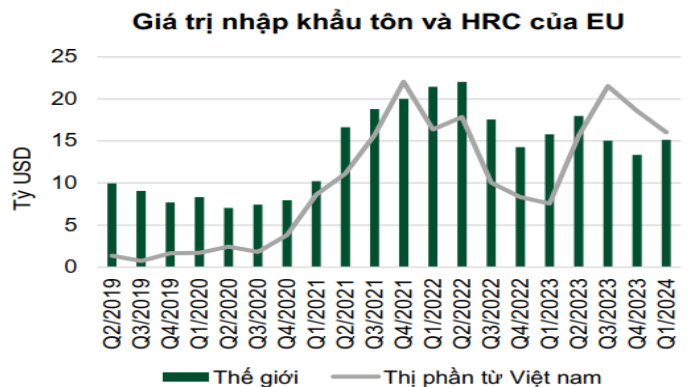
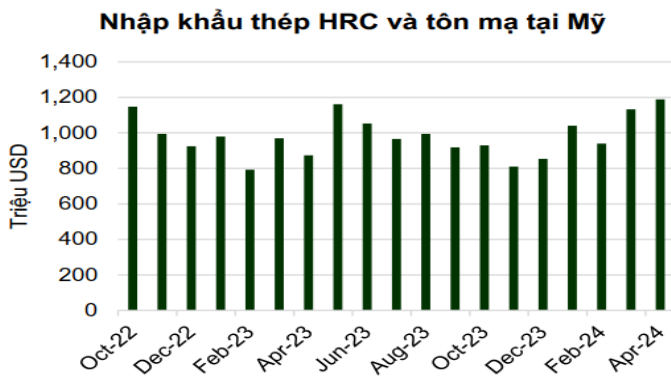
- Giá thép Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh,** làm tăng sự chênh lệch giá giữa hai quốc gia, khiến áp lực cạnh tranh với thép nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc gia tăng.
- Mùa mưa là thời kỳ thấp điểm xây dựng** tại Việt Nam, làm giảm nhu cầu tiêu thụ thép, tạo thêm áp lực giảm giá.

Kỳ vọng giá thép thanh tại Việt Nam có thể điều chỉnh xuống mức **12,500-13,000 triệu đồng/tấn** tạo đây tại mức giá này trong nửa cuối năm 2024, do sự chênh lệch giá lớn giữa thép trong nước và thép nhập khẩu từ Trung Quốc.



3.2. Thị trường xuất khẩu: rủi ro từ các chính sách phòng vệ ngành

Xuất khẩu thép của Việt Nam trong nửa cuối năm 2024 được kỳ vọng sẽ duy trì mức tăng trưởng khả quan nhờ vào nhu cầu nhập khẩu từ các quốc gia như **Mỹ** và **EU**. Điều này xuất phát từ việc các quốc gia này đang có dấu hiệu phục hồi kinh tế sau khi **hạ lãi suất** và tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, ngành thép Việt Nam vẫn phải đối mặt với một số **rủi ro chính sách**, cụ thể:



- Biện pháp chống bán phá giá:** Các quốc gia như Mỹ và EU đang triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại, bao gồm việc điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với thép nhập khẩu từ Việt Nam. Điều

này nhằm bảo vệ các nhà sản xuất nội địa tại những quốc gia này trong bối cảnh họ đang phục hồi và gia tăng sản xuất trở lại. Điều này có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu thép Việt Nam, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- 2) **Sự phụ thuộc vào nhu cầu từ Trung Quốc:** Trung Quốc, quốc gia tiêu thụ thép lớn nhất thế giới, được dự báo sẽ không có động lực tăng trưởng trong năm 2024 với **mức tăng trưởng nhu cầu thép chỉ ở mức 0%**. Bối cảnh thị trường bất động sản tại Trung Quốc tiếp tục suy giảm và các biện pháp hỗ trợ từ chính phủ vẫn chưa đủ để cải thiện tình hình trong nửa cuối năm 2024. Tiếp tục vẫn sẽ là nhu cầu thực tế tại Trung Quốc có thể thấp hơn so với dự báo của **Hiệp hội Thép Thế giới (WSA)**, điều này sẽ tác động tiêu cực đến thị trường thép toàn cầu.

Nhìn chung, mặc dù xuất khẩu thép của Việt Nam trong nửa cuối năm 2024 có thể duy trì nhờ nhu cầu từ Mỹ và EU, nhưng rủi ro từ các chính sách phòng vệ thương mại và sự phục hồi chậm chạp của Trung Quốc vẫn là những thách thức lớn đối với ngành thép.

3.3. Sản lượng tiêu thụ: nhìn từ thị trường bất động sản và thuế chống bán phá giá

Sản lượng tiêu thụ thép trong nước được dự báo sẽ tiếp tục **phục hồi tốt** vào cuối năm 2024, nhờ vào một số yếu tố:

- 1) **Thị trường bất động sản:** Sự phục hồi của thị trường bất động sản tại Việt Nam, đặc biệt ở cả miền Bắc và miền Nam, là yếu tố chính giúp tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ thép. **Bất động sản xây dựng chiếm khoảng 60% nhu cầu thép** tại Việt Nam. Với số lượng dự án đang triển khai duy trì ở mức cao, nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng, bao gồm thép, dự kiến sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, số lượng dự án mới được cấp phép vẫn còn ở mức thấp, là một thách thức cần lưu ý.

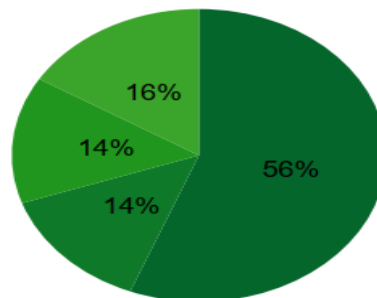
- 2) **Đầu tư công:** Kỳ vọng đầu tư công sẽ được đẩy mạnh vào nửa cuối năm 2024. Đây sẽ là động lực quan trọng giúp tăng nhu cầu tiêu thụ thép trong bối cảnh các dự án cơ sở hạ tầng và phát triển đô thị được thực hiện.

- 3) **Thuế chống bán phá giá (CPBG):** Dự kiến biện pháp **chống bán phá giá tạm thời** đối với sản phẩm thép HRC và tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc sẽ được ban hành vào tháng 10-11/2024. Đánh giá rằng việc áp thuế này sẽ có tác động lớn đến thị trường HRC, đặc biệt khi 60-70% lượng tiêu thụ thép HRC tại Việt Nam là nhập khẩu. Sau khi Hòa Phát (HPG) tăng công suất sản xuất HRC, thị trường nội địa sẽ trở thành thị trường chính tiêu thụ, và việc áp thuế sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất nội địa.

- 4) **Tác động lên tôn mạ:** Đối với sản phẩm tôn mạ, tác động của thuế chống bán phá giá sẽ không lớn như giai đoạn 2016-2017. Nguyên nhân là tỷ lệ nhập khẩu tôn mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc hiện chỉ chiếm khoảng 30% sản lượng tiêu thụ nội địa (thấp hơn nhiều so với mức 100-110% trong giai đoạn 2016-2017). Thêm vào đó, **Trung Quốc có thể né thuế bằng cách chuyển khẩu sang các quốc gia lân cận**. Tuy



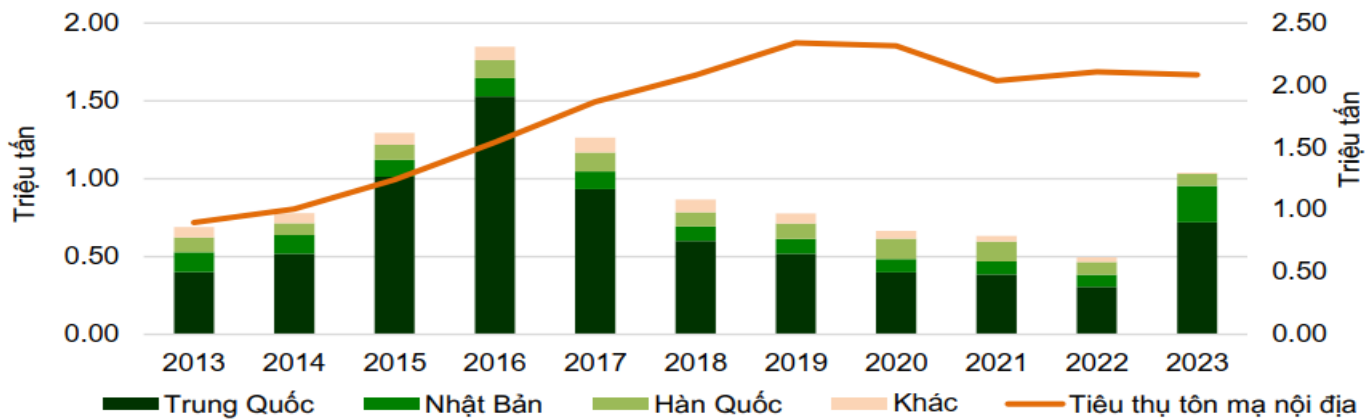
Cơ cấu tiêu thụ thép xây dựng theo nhóm



- Xây dựng dân dụng
- Xây dựng hạ tầng
- Xây dựng công nghiệp
- Xuất khẩu

nhien, vẫn kỳ vọng biện pháp này vẫn có thể giúp tăng sản lượng nội địa lên khoảng 10-15% khi thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc giảm sau khi thuế được áp dụng.

Sản lượng nhập khẩu tôn mạ của Việt nam theo AD19



Tóm lại, sự phục hồi của bất động sản và đầu tư công sẽ là động lực chính cho ngành thép Việt Nam trong nửa cuối năm 2024, trong khi các biện pháp chống bán phá giá sẽ hỗ trợ bảo vệ ngành sản xuất nội địa khỏi sự cạnh tranh từ thép nhập khẩu.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM!

Toàn bộ những phân tích, nhận định, dự báo trong báo cáo này bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện là quan điểm, góc nhìn phân tích riêng của Tác giả, không nhằm mục đích PR, làm lợi hay gây bất lợi cho bất cứ cá nhân/tổ chức nào và quan điểm, phân tích của Tác giả không đại diện cho quan điểm, phân tích của toàn Đội ngũ FINTOP.

Các thông tin, số liệu, dữ liệu, thống kê... được trình bày trên báo cáo này, bao gồm toàn bộ thông tin và ý kiến đã thể hiện, được FINTOP Research lấy từ các nguồn thông tin chính thống, uy tín được cho là đáng tin cậy nhất (theo trích dẫn nguồn trên báo cáo), tuy nhiên FINTOP Research không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ, cập nhật của toàn bộ thông tin, dữ liệu trên báo cáo.

Người đọc, nhà đầu tư sử dụng báo cáo này với mục đích tham khảo và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước những hành động, quyết định, kết quả đầu tư của mình.

Trân trọng cảm ơn.

Tác giả: Trần Thiện Tú - Chuyên viên Nghiên cứu & Phân tích FINTOP

ID tư vấn VPS: Z004 (Trần Thiện Tú)

SĐT/Zalo liên hệ: 093 593 6383

Link mở TK VPS ID 5654: <https://openaccount.vps.com.vn/?MKTID=Z004>